

Số: *1978* /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v **Bồi thường, hỗ trợ bổ sung (lần 3) dự án: Mở rộng chợ trung tâm thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều chỉnh, bổ sung lần 3 dự án: Mở rộng chợ trung tâm thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 729/TTr-TNMT ngày 31/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ bổ sung (lần 3) đối với hộ gia đình bà **Lưu Thị Hiệp** - Cư trú tại tổ 7, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là: **42.960.000 đồng**.
(Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều chỉnh, bổ sung (lần 3) dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đoàn Kết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

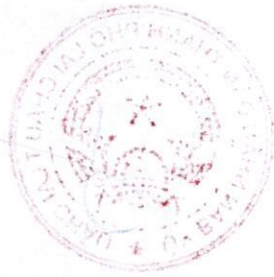
- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Bùi Hữu Cam



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG LẦN 3

Dự án: Mở rộng chợ trung tâm thành phố

Kèm theo Quyết định số: **1978** /QĐ/UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hộ gia đình: Lưu Thị Hiệp				
	Địa chỉ: Tổ 7 phường Đoàn Kết				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (bằng a)				42.960.000
a	Chính sách hỗ trợ (1-2+3)				42.960.000
1	<i>Hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất (Áp dụng theo Điều 22, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)(1.1-1.2)</i>				90.520.000
1.1	Giá trị suất tái định cư tối thiểu (giá đất 1.404.000 đồng/m ² theo quy định tại Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh Lai Châu). Vị trí 1, Đường A14, phường Đông Phong.	m ²	80,0	1.404.000	112.320.000
1.2	Số tiền được bồi thường về đất (đã được UBND thành phố phê duyệt)		54,5	400.000	21.800.000
2	<i>Truy thu lại tiền hỗ trợ khoản chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền được bồi thường về đất đã được phê duyệt quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND thành phố Lai Châu (Do khu dân cư 4C đang giải quyết tranh chấp đất đai chưa bố trí được mặt bằng bàn giao cho hộ gia đình)</i>				65.560.000
3	<i>Hỗ trợ tiền thuê nhà (01 khẩu) trong thời gian chờ bàn giao đất tái định cư (Gia đình bàn giao đất thu hồi từ ngày 22/6/2017 và đến ngày 20/12/2018 nhận thông báo giấy mời giao nhận đất TĐC. Tính hỗ trợ 18 tháng theo quy định. Hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ theo quy định tại Khoản 6, Điều 21, Quyết định 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)</i>	Tháng	18,0	1.000.000	18.000.000

